

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Kiều Nhung

Ông Trần Trọng Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: Phố ĐN, phường LV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; ĐKNKTT: Phố PBC, phường PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại A2 Công an tỉnh Khánh Hòa; xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2016 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai ngày 10 tháng 02 năm 2017, nguyên đơn trình bày:

Chị Cao Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M xây dựng gia đình với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

PBC, quận HB, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về tính cách và quan điểm sống; anh M không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng sống ly thân nhau khoảng được 02 năm thì vào năm 2017 anh M có vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện nay anh M đang chấp hành hình phạt tù tại Trại A2 Công an tỉnh Khánh Hòa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc và đi vào bế tắc nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Cao Thái K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2009. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 3 năm 2018, bị đơn trình bày:

Anh M và chị H kết hôn từ năm 2006, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh M không xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng xác nhận cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bản thân anh cũng nhận thấy mình có lỗi, đã vi phạm pháp luật và đang bị đi chấp hành hình phạt tù. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh; quan điểm của anh là đồng ý vì không thể đem lại cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung: Anh M xác nhận anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Cao Thái K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2009. Ly hôn, anh M đồng ý giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh M đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

Nguyên đơn chị H có mặt; bị đơn anh M vắng mặt nhưng có lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thu H về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Cao Thái K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh M đề nghị Tòa án để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung: Hai bên đều đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh M không có yêu cầu phản tố và đã có lời khai trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án. Bởi vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M xây dựng gia đình với nhau từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hợp pháp.

[3] Về căn cứ cho ly hôn: Chị H và anh M đều xác nhận cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống thực tế của vợ chồng cũng như việc anh M vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù liên quan đến ma túy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Cao Thái K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2009 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh M đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy việc để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với nguyện vọng của hai bên và của con chung; phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh M theo Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009950 ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Cao Thái K, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Cao Kỳ D, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2009 cho chị Cao Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009950 ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn đều có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND P. PBC, Q. HB, HP;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Kiều Nhung Trần Trọng Liêm

Phạm Trung Dũng